

Số: /BC-TCT

Đông Hà, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 phường Đông Hà (phiên họp lần thứ 1)

Thực hiện triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 02-KH/BCDDTW ngày 19/6/2025 của BCD Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 phường Đông Hà báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Kế hoạch số 439/KH-CAP, ngày 09/9/2025 thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030 trong Công an phường Đông Hà giai đoạn 2025 - 2027;

- Kế hoạch số 304/KH-CAP hướng dẫn khai báo cập nhật thông tin của cơ sở thực hiện quản lý về PCCC phục vụ xây dựng Cơ sở DLQG về dân cư.

- Ban hành Kế hoạch số 1581/KH-UBND ngày 30/9/2025 về thực hiện tháng cao điểm triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Báo cáo số 483/BC-CAP-TH ngày 11/9/2025 kết quả số liệu dịch vụ công trực tuyến năm 2025;

- Báo cáo số 415/BC-CAP-TH ngày 04/9/2025 kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện nội bộ trong Công an phường Đông Hà.

- Báo cáo sơ kết kết quả triển khai, thực hiện đề án 06 giai đoạn 2022 – 2025; tham mưu UBND phường thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 phường Đông Hà

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng dịch vụ chữ ký số chuyên dùng công vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, ban ngành tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện triển khai Khung kiến thức, kỹ năng cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số để đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục duy trì bảo đảm an ninh, an toàn theo yêu cầu của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ; quản lý chặt chẽ tài khoản có quyền tra cứu thông tin trong CSDLQG về dân cư thông qua chức năng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phòng ngừa không để xảy ra việc cấp dư thừa tài khoản, cấp tài khoản sử dụng không đúng mục đích quy định.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính: đã tham mưu phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến toàn thể CBCC, Tổ công nghệ số Cộng đồng. Theo đó, đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 27/5/2025 về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Đông Hà (cũ), trong đó có nội dung nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ số để thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Ngoài ra, đã tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai cấp chữ ký số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, tiến tới mỗi người dân trưởng thành, mỗi doanh nghiệp đều có một thiết bị ký số riêng, dùng để ký xác nhận pháp lý lên văn bản, hình ảnh điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử... dùng để thực hiện các thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2; phối hợp thực hiện đợt cao cấp thẻ Đảng viên cho toàn bộ Đảng viên trong và ngoài chi bộ theo Kế hoạch của Tỉnh ủy.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án 06

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06 và đánh giá khả năng hoàn thành 100% các mục tiêu của giai đoạn 2022 – 2025, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện, cắt giảm thủ tục giấy tờ, quy trình xử lý sau khi công dân xác thực thông tin định danh điện tử.

- Đánh giá: Việc hoàn thành 100% các mục tiêu thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025 là có cơ sở bởi hiện tại, đang triển khai mô hình chính quyền hai cấp, đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất năng lực, chuyên môn cao hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính của người dân, cấp xã đã được bổ sung thêm thẩm quyền, giảm tải được thời gian xử lý hồ sơ ở cấp huyện như trước đây. Trên cơ sở bám sát thực tế, kịp thời tham mưu cấp trên giải quyết các điểm nghẽn

trong quy trình, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạo điều kiện thuận lợi để phấn đấu hoàn thành 100% nhiệm vụ giai đoạn 2022 – 2025 bởi những lý do sau:

+ Khó khăn: Hệ thống phần mềm chưa đồng bộ, dẫn tới việc kết nối, chia sẻ dữ liệu gặp khó khăn; Thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân chưa cao, nhận thức về sử dụng dịch vụ công còn hạn chế; Trang thiết bị, phương tiện còn hạn chế.

2.2. Về phát triển kinh tế – xã hội

- Ứng dụng CCCD gắn chip và VNeID vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, viễn thông, điện, nước...: cho phép mở tài khoản, ký hợp đồng, thanh toán điện tử... bằng định danh điện tử.

- Xây dựng mô hình doanh nghiệp định danh điện tử: khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ eKYC, chữ ký số... tham gia hệ sinh thái định danh quốc gia.

- Tiếp tục “*làm sạch*” dữ liệu: 100% SIM điện thoại có thông tin trùng khớp CSDL dân cư; 100% tài khoản ngân hàng xác thực khách hàng bằng CCCD/VNeID; kết nối dữ liệu thuế, hải quan... để chống gian lận, thất thu.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử: mọi người dân có định danh điện tử đều dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính số.

2.3. Về phát triển công dân số

VNeID được xây dựng với mục đích thay thế cho giấy tờ truyền thống. Ứng dụng này được xây dựng trên nền tảng cơ sở dữ liệu về định danh, dân cư và xác thực điện tử, cung cấp các tiện ích phát triển công dân số, chính phủ số và xã hội số. Người dân chỉ cần VneID để thực hiện hầu hết các giao dịch thông thường bởi những giấy tờ tùy thân của công dân đã được tích hợp vào VNeID nhiều tiện ích cho người dân:

+ Dịch vụ cư trú: Giúp người dân hạn chế tối đa việc cung cấp các giấy tờ khi thực hiện giao dịch như: thanh toán điện toán hoá đơn, chuyển tiền, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế...

+ Giấy tờ tùy thân: Được tích hợp ngay trên ứng dụng VneID, thanh toán điện tử, dịch vụ thương mại... thay thế cơ bản giấy tờ vật lý: người dân chỉ cần CCCD/VNeID để thực hiện hầu hết giao dịch thông thường.

2.4. Về hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu dân cư

- Công an phường đã khẩn trương thực hiện công tác rà soát, xác minh thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” để kết nối Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đặc biệt là các Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội Việt Nam, thuế, đất đai, doanh nghiệp, giáo dục, y tế, an sinh, tư pháp, nội vụ, hộ tịch, đất đai... Phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC ngày càng lớn của công dân, giúp tiết kiệm thời gian cho nhân dân.

- Liên tục cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ thiết lập cơ chế làm giàu dữ liệu giúp các cơ quan, ban ngành khai thác, sử dụng giải quyết TTHC

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Công tác CCHC được UBND phường xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Để đạt được mục tiêu đặt ra, ngay từ đầu giai đoạn, UBND phường đã chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn và thường xuyên chỉ đạo triển khai đầy đủ các văn bản, nhiệm vụ CCHC. Ban hành đầy đủ các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 – 2030; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong nhận thức và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC và đồng thời phân công cho công chức thực hiện các tiêu chí liên quan đến nhiệm vụ phụ trách.

- Tích cực tham gia đánh giá chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và khảo sát mức độ hài lòng của người dân, góp phần tạo ra cơ sở khách quan để hoàn thiện công tác cải cách. Chỉ số và sự hài lòng của người dân qua từng năm đều có xu hướng tăng, minh chứng cho hiệu quả bước đầu của công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ: đạt 70.82/100 điểm, xếp loại khá.

- Việc triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông khi thực hiện chính quyền hai cấp

+ Thực hiện Công điện số 101/CD-TTg ngày 29/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo đồng bộ, liên thông, không gián đoạn thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công để chuẩn bị triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. UBND phường đã chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công khẩn trương hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí nhân lực đảm bảo điều kiện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính sau khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp.

+ Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu một số hồ sơ liên thông dịch vụ bảo hiểm, khai sinh bị gián đoạn, hệ thống CSDL bảo hiểm, đăng ký thường trú báo lỗi không tiếp nhận được. Cán bộ xử lý hồ sơ đã chủ động liên hệ với cơ quan nhận hồ sơ xử lý từng hồ sơ của công dân. Đến nay đã khắc phục, hệ thống vận hành ổn định tính đến thời điểm hiện tại.

- Đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in... của đơn vị:

+ Công an phường: 08 máy tính kết nối hệ thống CSDLQG về DC (được tận dụng từ 05 đơn vị Công an phường cũ), 05 máy in được trang cấp (tận dụng từ 05 đơn vị Công an phường cũ) từ năm 2021. Hiện số lượng máy móc, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu, làm sạch dữ liệu dân cư và kết nối cơ sở dữ liệu các chuyên ngành; Sử dụng đường truyền internet

do VNPT cung cấp, quá trình vận hành tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống theo Quyết định 3895/QĐ-BCA-C06 ngày 27/5/2024 của Bộ Công an.

+ Trung tâm phục vụ Hành chính công: - Máy tính: 13 bộ, trong đó: 01 bộ sử dụng năm 2025; 03 bộ sử dụng năm 2023; 01 bộ sử dụng năm 2022; 01 bộ sử dụng năm 2021; còn lại 07 bộ được sử dụng từ năm 2020 trở về trước. Tất cả máy tính nói trên đều đảm bảo cấu hình theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 28/SKHCN-TTCĐS ngày 07/7/2025.

- Máy in: 11 cái, trong đó 11 máy còn mới;

- Máy scan: 06 máy scan A4, máy scan A3: 00 cái; các máy scan trên đều đảm bảo cấu hình theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 28/SKHCN-TTCĐS ngày 07/7/2025?

- Hệ thống xếp hành tự động (lấy số thứ tự tự động): 00

- Hệ thống mạng internet: đã thiết lập với băng thông hơn 100Mbps, do VNPT cung cấp.

- Bàn, ghế, tủ hồ sơ cơ bản đảm bảo phục vụ công việc.

- Kết quả triển khai mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến tại địa phương để hỗ trợ công dân, cán bộ xử lý hồ sơ dịch vụ công: Đang nghiên cứu triển khai thực hiện

- Chứng thư số đang được sử dụng: Công an phường đang sử dụng 01 chứng thư số.

- Công an phường bảo đảm vận hành ổn định, kế thừa từ đơn vị trước sáp nhập, phát huy kết quả triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia thời gian qua, thực hiện liên tục việc làm sạch dữ liệu dân cư, không gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC cũng như việc kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Lộ trình tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa đối với 200 thủ tục hành chính có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai theo thẩm quyền

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế thông thoáng, trước mắt tham mưu UBND tỉnh về tình hình thực tế của địa phương, hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật, thuận lợi, khó khăn trước mắt. Đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường số kết hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện TTHC trên môi trường số; phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt. Chuyển đổi trạng thái từ bị động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

Phát triển hạ tầng phủ thông suốt, đẩy mạnh phát triển phủ sóng 5G, hệ thống cáp quang, vệ tinh, đặc biệt là cơ sở dữ liệu;

Khẩn trương triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực (từ bình dân học vụ số tới nâng cao, chuyên nghiệp, chất lượng cao) trong năm 2025.

4. Về tạo lập dữ liệu dùng chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

- Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, các quy định về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định pháp luật liên quan theo Quyết định 05/QĐ-TTg ngày 02/01/2025 của Thủ tướng chính phủ.

6.1. Về dữ liệu

- Kết quả làm sạch dữ liệu *hộ tịch*:

+ Hoàn thành số hoá hộ tịch đạt 100% chỉ tiêu đề ra

+ Tiếp tục phối hợp cơ quan chuyên trách xác minh, làm sạch dữ liệu bảo hiểm xã hội.

+ Xử lý, xác minh cấp hồ sơ định danh cho hơn 435 cơ quan, tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu

+ Chuẩn hoá CSDLQG về DC: Cơ bản đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; bên cạnh đó, còn tồn tại một số hồ sơ đặc thù như trẻ em chưa đăng ký khai sinh, trẻ em chưa đăng ký thường trú.

+ Chuẩn hoá dữ liệu hộ tịch: Đã hoàn thành số hoá dữ liệu hộ tịch.

+ Chuẩn hoá dữ liệu an sinh xã hội: Hỗ trợ cắt giảm giấy tờ tùy thân đi kèm khi thực hiện thủ tục BHXH, BHYT, chế độ chính sách với người có công...

+ Chuẩn hoá dữ liệu thuế, đăng ký kinh doanh: Đang tiếp tục hoàn thiện cập nhật số Căn cước thay số CMND 9 số.

- Về mặt dữ liệu:

+ Công an phường đảm bảo dữ liệu dân cư đầy đủ, an toàn, phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng.

+ Đảm bảo theo quy định Luật lưu trữ dữ liệu khi tạo lập hồ sơ TTHC trong quản lý lưu trữ dữ liệu, lấy dữ liệu dân cư làm gốc.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng việc vận hành, khai thác DLQG về DC, triển khai thực hiện có hiệu quả việc xử lý hồ sơ trên cổng DVC quốc gia. Tuy nhiên, đường truyền còn chưa ổn định trong thời gian đầu vận hành chính quyền hai cấp. UBND phường đã có giải pháp chủ động khắc phục; không để công dân gặp khó khăn trong thực hiện giao dịch trên môi trường số, đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn.

6.3. Về an ninh an toàn

- Công an phường đã thực hiện nghiêm ngặt các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn về hệ thống CSDLQG về DC từ Trung ương đến địa phương. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ

liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ DLDC trong thực hiện Đề án 06.

- Tiếp tục duy trì, nắm âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu tấn công, phá hoại, xâm nhập, lấy cắp dữ liệu để chủ động phòng ngừa.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 tại cấp xã, bên cạnh những kết quả bước đầu đã đạt được, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện. Cụ thể như sau:

- **Về phần mềm, cơ sở dữ liệu:** Một số phần mềm dùng chung còn bất cập, chưa đồng bộ, liên thông giữa các ngành, các cấp; việc tích hợp dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với các hệ thống khác chưa hoàn thiện. Một số thủ tục hành chính được đưa lên môi trường điện tử nhưng còn phức tạp, giao diện chưa thân thiện, gây khó khăn cho người dân, nhất là người lớn tuổi, ít tiếp xúc công nghệ.

- **Về nhân lực triển khai:** Lực lượng tham gia triển khai Đề án 06 còn mỏng, một số nơi chỉ có 1–2 cán bộ chuyên trách kiêm nhiệm nhiều phần việc, gây áp lực lớn và dễ xảy ra sai sót. Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập nhưng còn hoạt động cầm chừng, thiếu định hướng, chưa phát huy được hiệu quả hỗ trợ người dân.

- **Về công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân:** Công tác tuyên truyền tại cơ sở còn hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu; nhiều người dân chưa biết hoặc chưa hiểu rõ cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thiếu tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn minh họa bằng hình ảnh, video dễ hiểu để phổ biến tại cộng đồng.

- **Về cơ chế hỗ trợ và kinh phí:** Chưa có cơ chế, nguồn lực tài chính cụ thể dành riêng cho cấp xã, phường để triển khai Đề án, dẫn đến thiếu kinh phí mua sắm trang thiết bị, tập huấn, tổ chức tuyên truyền... Các chính sách hỗ trợ, khen thưởng, động viên lực lượng thực hiện tại cơ sở chưa rõ ràng, chưa tạo được động lực khuyến khích triển khai hiệu quả.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- **Về cơ chế, chính sách:** Kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến dữ liệu số, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp để đảm bảo đồng bộ và liên thông trong quá trình thực hiện Đề án. Đề xuất ban hành hướng dẫn cụ thể, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương đối với các dịch vụ công thiết yếu, đặc biệt là những dịch vụ đang trong giai đoạn thử nghiệm hoặc chưa có phần mềm ổn định.

- **Về nguồn lực:** Kiến nghị bố trí nguồn kinh phí hợp lý cho cấp phường để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, bao gồm đầu tư trang thiết bị, đường truyền mạng, phần mềm ứng dụng và hỗ trợ vận hành hệ thống. Đề xuất có chính sách hỗ trợ phụ cấp, động viên lực lượng Công an phường, cán bộ công chức cấp xã

trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong Đề án, đặc biệt là tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- **Về công tác đào tạo, tập huấn:** Kiến nghị tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, thường xuyên cho cán bộ cấp xã, lực lượng Công an và Tổ công nghệ cộng đồng để nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, xử lý các tình huống phát sinh khi tiếp nhận và giải quyết dịch vụ công trực tuyến. Cần có tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng tại cơ sở.

- **Về hạ tầng công nghệ thông tin:** Đề xuất đầu tư nâng cấp, cải thiện hệ thống máy tính, thiết bị đầu cuối, máy quét mã QR, máy in, thiết bị hỗ trợ ký số... đảm bảo đủ điều kiện thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cấp phường.

- **Về phối hợp, tuyên truyền:** Kiến nghị tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai Đề án 06 tại cơ sở, nhất là trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đề xuất Trung ương hỗ trợ xây dựng các nội dung tuyên truyền, video hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu để phát trên các kênh truyền thông địa phương, mạng xã hội...

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- **Tiếp tục quán triệt sâu sắc mục tiêu, nội dung của Đề án 06:** Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức cấp xã về vai trò, ý nghĩa của Đề án 06 đối với cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của chính quyền cơ sở.

- **Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số:** Ứng dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, nhất là tại Bộ phận Một cửa.

- **Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng tại địa phương:** Phối hợp chặt chẽ giữa Công an phường, bộ phận một cửa, văn phòng UBND, cán bộ tư pháp – hộ tịch và các ban ngành đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ. Duy trì các tổ công tác Đề án 06 cấp xã hoạt động hiệu quả.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính Trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của BCĐ Trung ương trên địa bàn phường Đông Hà./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Thành viên BCĐ của UBND phường về PTKH, CN, ĐMST, CDS, CCHC & ĐA06;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

Hoàng Văn Dũng